

QUY TẮC ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN
– PHÚC BẢO BỔ TRỢ TỬ KỲ DO TAI NẠN –

(Được chấp thuận theo công văn số 5755/BTC-QLBH ngày 05 tháng 05 năm 2011 của Bộ Tài chính)

Điều 1 CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 1.1** "Người được bảo hiểm" là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam và được chấp nhận bảo hiểm theo quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm này. Tuổi bảo hiểm của Người được bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm trong khoảng từ không (0) đến sáu mươi lăm (65) tuổi. Tuy nhiên tuổi khi kết thúc thời hạn bảo hiểm không quá bảy mươi (70) tuổi.
- Người được bảo hiểm chỉ có thể là bản thân Bên mua bảo hiểm, hoặc vợ chồng, cha mẹ, con, anh chị em ruột của Bên mua bảo hiểm, hoặc người khác nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm. Công ty sẽ không chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm nếu không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm hoặc Cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm chưa đến tuổi trưởng thành.
- Đơn yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Người được bảo hiểm hoặc Cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản.
- 1.2** "**Tai nạn**" là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn gây ra bởi tác động của một lực hoặc một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ định và ngoài ý muốn của Người được bảo hiểm lên cơ thể Người được bảo hiểm, xảy ra trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.
- 1.3** "**Thương tật**" là mất mát và thương tật được nêu trong phụ lục của Quy tắc điều khoản sản phẩm này.

Điều 2 THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ PHÍ BẢO HIỂM

- 2.1** Thời hạn hợp đồng của sản phẩm bảo trợ này là một (1) năm tính từ ngày có hiệu lực của sản phẩm bảo trợ, được thỏa thuận trong hợp đồng.
- 2.2** Tại thời điểm cuối mỗi năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm được phép tiếp tục hợp đồng bằng cách đóng phí đã được phê duyệt trong hợp đồng này. Sau khi Công ty nhận được phí bảo hiểm tái tục, hợp đồng sẽ được tái tục kể từ ngày kế tiếp của ngày sản phẩm bảo trợ đáo hạn nếu ngày này không vượt quá ngày đáo hạn của hợp đồng chính.
- 2.3** Phí bảo hiểm tái tục không được đảm bảo. Khi sản phẩm bảo trợ được tái tục, phí bảo hiểm sẽ được xác định dựa trên hạng nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và tỷ lệ phí hiện hành đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.
- 2.4** Định kỳ đóng phí của sản phẩm bảo trợ sẽ trùng với hợp đồng chính.

Điều 3 NGÀY CÓ HIỆU LỰC CỦA SẢN PHẨM BỔ TRỢ

- 3.1** Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm theo hợp đồng chính và sản phẩm bảo trợ được phát hành tại cùng thời điểm, sản phẩm bảo trợ sẽ có hiệu lực kể từ ngày có hiệu lực của hợp đồng chính.
- 3.2** Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm theo sản phẩm bảo trợ sau khi hợp đồng chính đã có hiệu lực, ngày có hiệu lực của sản phẩm bảo trợ sẽ dựa trên ngày phê duyệt của bản chấp thuận bảo hiểm được Công ty bổ sung vào hợp đồng này sau khi chấp nhận Giấy yêu cầu bảo hiểm và nhận được phí bảo hiểm

theo qui định.

Điều 4 CÁC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

4.1 Quyền lợi trong trường hợp tử vong do tai nạn

Trong thời gian hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm và do nguyên nhân tai nạn, Công ty sẽ chi trả 100% số tiền bảo hiểm.

Ngay sau sự kiện tử vong, hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực.

4.2 Quyền lợi trong trường hợp thương tật

Trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng này, nếu Người được bảo hiểm bị thương tật bởi tổn thất gây ra do tai nạn, Công ty sẽ thanh toán quyền lợi trong trường hợp thương tật theo tỷ lệ xác định trên Số tiền bảo hiểm. Tỷ lệ xác định sẽ căn cứ vào hệ số thanh toán tương ứng với tình trạng thương tật của Người được bảo hiểm qui định trong Phụ lục của điều khoản hợp đồng.

4.3 Hạn mức thanh toán quyền lợi

4.3.1 Nếu Người được bảo hiểm bị thương tật và sau đó chết do cùng một tai nạn trong thời hạn hợp đồng và phù hợp với các điều kiện bồi thường nêu trong Điều 4.1 và 4.2, tổng số tiền thanh toán của Công ty sẽ giới hạn đến 100% số tiền bảo hiểm. Nếu Người thụ hưởng đã nhận được quyền lợi trong trường hợp thương tật, Công ty chỉ có trách nhiệm thanh toán khoản chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm và số tiền đã trả.

4.3.2 Nếu Người được bảo hiểm bị thương tật với nhiều trạng thái tổn thương được nêu trong Phụ lục gây ra bởi cùng một tai nạn trong thời hạn hợp đồng, Người thụ hưởng có thể yêu cầu bồi thường riêng rẽ từng quyền lợi bảo hiểm nêu trong Điều 4.2. Tuy nhiên tổng số tiền thanh toán của Công ty sẽ giới hạn đến 100% Số tiền bảo hiểm.

4.3.3 Nếu Người được bảo hiểm bị thương tật gây ra bởi các tai nạn khác nhau trong thời hạn hợp đồng, Người thụ hưởng có thể yêu cầu bồi thường riêng rẽ từng quyền lợi bảo hiểm nêu trong Điều 4.2. Tuy nhiên tổng số tiền thanh toán của Công ty sẽ giới hạn đến 100% Số tiền bảo hiểm.

4.3.4 Nếu hai hoặc nhiều thương tật tác động đến cùng một cơ quan chức năng thì chỉ có quyền lợi trong trường hợp thương tật đối với mức cao nhất được thanh toán. Công ty chỉ thanh toán khoản chênh lệch giữa khoản chi trả cao nhất và số tiền đã trả nếu những thương tật này xảy ra riêng rẽ.

Điều 5 CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

5.1 Công ty sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào nếu Người được bảo hiểm chết, thương tật hay tổn thất gây ra bởi những hành vi dưới đây :

5.1.1 Lỗi cố ý của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng; hoặc

5.1.2 Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm; hoặc

5.1.3 Người được bảo hiểm điều khiển các phương tiện giao thông trong tình trạng nồng độ cồn trong máu hoặc trong hơi thở vượt quá qui định cho phép của luật giao thông và các văn bản pháp luật có liên quan; hoặc

5.1.4 Chiến tranh (có hoặc không tuyên bố), nội chiến và xung đột có vũ trang tương tự; hoặc

5.1.5 Vụ nổ, phát nhiệt, bức xạ, hoặc ô nhiễm gây ra bởi năng lượng nguyên tử hoặc hạt nhân.

5.2 Khi Người được bảo hiểm bị chết, thương tật hay tổn thất do tham gia vào các hoạt động dưới đây, Công ty sẽ không có trách nhiệm thanh toán quyền lợi :

5.2.1 Người được bảo hiểm tham dự vào một cuộc thi đấu hoặc biểu diễn liên quan đến thi đấu vật, judo, karate, taekwon do, cưỡi ngựa, đấm bốc, hoặc biểu diễn nhào lộn; hoặc

5.2.2 Người được bảo hiểm tham dự vào một cuộc đua hay biểu diễn ô tô, xe máy, hoặc xe đạp.

Điều 6 SẢN PHẨM BỒ TRỢ HẾT HIỆU LỰC

Sản phẩm bảo trợ sẽ hết hiệu lực nếu một trong những sự kiện sau đây xảy ra :

- 6.1** Tổng số tiền thanh toán bồi thường của sản phẩm bảo trợ vượt quá hạn mức thanh toán quyền lợi
- 6.2** Bên mua bảo hiểm không nộp phí đến hạn sau thời gian gia hạn đóng phí
- 6.3** Bên mua bảo hiểm không tái tục sản phẩm bảo trợ
- 6.4** Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt sản phẩm bảo trợ
- 6.5** Tuổi của Người được bảo hiểm quá 70 tại thời điểm đáo hạn của sản phẩm bảo trợ
- 6.6** Hợp đồng chính đã chấm dứt
- 6.7** Hợp đồng chính chuyển sang Bảo hiểm với số tiền bảo hiểm giảm

Điều 7 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

7.1 Trình tự yêu cầu trả tiền bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng phải thông báo cho Công ty trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày biết được sự kiện phát sinh trả tiền bảo hiểm, và cần chuẩn bị các giấy tờ cần thiết trong thời gian sớm nhất có thể để yêu cầu quyền lợi bảo hiểm.

7.1.1 Trong trường hợp giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp tử vong do tai nạn

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty những giấy tờ sau đây trong thời gian sớm nhất :

- Đơn yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Công ty đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- Bằng chứng về quyền nhận quyền lợi bảo hiểm của người yêu cầu trả tiền bảo hiểm (giấy ủy quyền, di chúc hay các bản xác nhận hợp pháp); và
- Bằng chứng về sự kiện tử vong như giấy chứng tử; bằng chứng về tai nạn đối với trường hợp tử vong do tai nạn, giấy tờ y tế do các cơ quan có thẩm quyền cấp; và
- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm (nếu khách hàng làm mất bản gốc, khách hàng có thể lập tờ khai báo mất giấy tờ).

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần gửi đến trong vòng hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm tử vong. Sau thời hạn này, mọi yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm sẽ không có giá trị.

7.1.2 Trong trường hợp thanh toán quyền lợi bảo hiểm thương tật được thanh toán

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm phải cung cấp cho Công ty những giấy tờ sau đây trong thời gian sớm nhất :

- Giấy yêu cầu thanh toán theo mẫu của Công ty sau khi đã được điền đầy đủ và chính xác; và
- Chứng thực quyền nhận quyền lợi bảo hiểm của người yêu cầu bồi thường (giấy ủy quyền, di chúc hay các bản xác nhận hợp pháp); và
- Kết quả chuẩn đoán thương tật của bệnh viện cấp tỉnh (hoặc cấp tỉnh trở lên) do bác sỹ chuyên khoa chẩn đoán kết luận; và
- Bản gốc Hợp đồng bảo hiểm (nếu khách hàng làm mất bản gốc, khách hàng có thể lập tờ khai báo mất giấy tờ).

Người yêu cầu trả tiền bảo hiểm cần gửi đến trong vòng hai mươi tư (24) tháng kể từ ngày Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn. Sau thời hạn này, mọi yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm sẽ không có giá trị.

7.2 Thanh toán quyền lợi bảo hiểm

- 7.2.1** Công ty sẽ chi trả tiền bảo hiểm theo phương thức đã được ấn định trong Đơn yêu cầu thanh toán sau khi đã nhận được giấy tờ như đã yêu cầu.
- 7.2.2** Công ty sẽ chi trả tiền bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày đối với các quyền lợi nêu trên sau khi đã nhận được giấy tờ đầy đủ và hợp lệ như đã yêu cầu.
- Nếu việc chi trả chậm trễ do lỗi của Công ty, Công ty sẽ trả khoản lãi phát sinh do chậm trả quyền lợi tính lãi suất liên ngân hàng trung bình trong 12 tháng gần nhất do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm chi trả.

Điều 8 THAY ĐỔI HỢP ĐỒNG

8.1 Giảm số tiền bảo hiểm

Giảm số tiền bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản tuy nhiên Số tiền bảo hiểm giảm không thể thấp hơn qui định tối thiểu. Sau khi Công ty chấp thuận yêu cầu này, phần giảm bớt của hợp đồng sẽ chấm dứt.

8.2 Tăng số tiền bảo hiểm

Tăng số tiền bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản tuy nhiên Số tiền bảo hiểm tăng không thể cao hơn qui định tối đa. Công ty có quyền đánh giá lại quyền lợi có thể bảo hiểm và gửi văn bản đến Bên mua bảo hiểm thông báo tình trạng của sản phẩm bảo trợ. Phần tăng thêm của sản phẩm bảo trợ sẽ có hiệu lực sau khi Công ty chấp thuận giấy yêu cầu.

8.3 Thay đổi nghề nghiệp

- 8.3.1** Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm phải thông báo đến Công ty bằng văn bản việc thay đổi nghề nghiệp của Người được bảo hiểm.
- 8.3.2** Nếu Người được bảo hiểm chuyển sang nghề nghiệp ít rủi ro hơn so với hạng nghề nghiệp của Công ty, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản, Công ty sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm số phí chưa dùng tương ứng với tỷ lệ rủi ro giảm đi kể từ ngày thay đổi nghề nghiệp.
- 8.3.3** Nếu Người được bảo hiểm chuyển sang nghề nghiệp rủi ro cao hơn so với hạng nghề nghiệp của Công ty, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản, Công ty sẽ thu thêm từ Bên mua bảo hiểm số phí chưa dùng tương ứng với tỷ lệ rủi ro tăng thêm kể từ ngày thay đổi nghề nghiệp. Nếu Người được bảo hiểm chuyển sang bất cứ nghề nghiệp nào không thuộc phạm vi của hợp đồng này, Công ty sẽ đơn phương chấm dứt hợp đồng này sau khi nhận được thông báo bằng văn bản và trả lại phí chưa dùng cho Bên mua bảo hiểm (nếu có).
- 8.3.4** Nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không thông báo thay đổi nghề nghiệp cho Công ty như qui định nêu trên, khi sự kiện bồi thường xảy ra, Công ty sẽ chỉ thanh toán quyền lợi tương ứng với tỷ lệ giữa số phí đã nộp và số phí phải nộp được tính trên hạng nghề nghiệp thực tế.

Điều 9 CÁC QUI ĐỊNH KẾ THỪA

Sản phẩm bảo trợ này được đính kèm theo Hợp đồng chính nhằm bổ sung các quyền lợi bảo hiểm. Các qui định như định nghĩa chung, bộ phận của hợp đồng, nghĩa vụ thông báo thông tin đúng sự thật, giải quyết tranh chấp và các điều khác sẽ được áp dụng theo các qui định có liên quan của Hợp đồng chính, ngoại trừ khi các điều đã qui định ở các phần nêu trên.

PHỤ LỤC:

Bảng xếp hạng thương tật		
Độ	Mô tả mất mát và thương tật	Hệ số thanh toán
I	1. Mù 2 mắt (Lưu ý 1) 2. Mất cả 2 bàn tay tính từ cổ tay, hoặc 2 bàn chân tính từ cổ chân 3. Mất một bàn tay tính từ cổ tay và một bàn chân tính từ cổ chân 4. Mù một mắt và mất một bàn tay tính từ cổ tay, hoặc mù một mắt và mất một bàn chân tính từ cổ chân 5. Mất hoàn toàn khả năng nói (Lưu ý 2) hoặc mất hoàn toàn khả năng nhai (Lưu ý 3) 6. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của tất cả các chi 7. Tổn thương nghiêm trọng chức năng của hệ thần kinh trung ương hoặc chức năng của cơ quan ở ngực/bụng dẫn đến mất vĩnh viễn khả năng làm việc và phụ thuộc hoàn toàn vào sự giúp đỡ của người khác trong các sinh hoạt cần thiết hằng ngày để duy trì cuộc sống (Lưu ý 4)	100%
II	8. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 2 trong 3 khớp lớn của 2 chi trên, hoặc của 2 chi dưới, hoặc của một chi trên và một chi dưới (Lưu ý 5) 9. Mất mười ngón tay của 2 bàn tay (Lưu ý 6)	75%
III	10. Mất một chi trên tính từ trên cổ tay, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 khớp chính của một chi trên. 11. Mất một chi dưới tính từ trên cổ chân, hoặc mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 khớp chính của một chi dưới. 12. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón tay của 2 bàn tay (Lưu ý 7) 13. Mất hoàn toàn mười ngón chân (Lưu ý 8)	50%
IV	14. Mất toàn bộ và vĩnh viễn khả năng nghe của cả 2 tai (Lưu ý 9) 15. Mù vĩnh viễn một mắt 16. Tổn thương toàn bộ và vĩnh viễn khả năng vận động của cột sống (Lưu ý 10) 17. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong ba khớp chính của một chi trên 18. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của một hoặc hai trong ba khớp chính của một chi dưới 19. Bị ngắn vĩnh viễn một chi dưới từ 5 cm trở lên 20. Mất bốn ngón tay của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ 21. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của mười ngón chân 22. Mất hoàn toàn 5 ngón chân của một bàn chân	35%
V	23. Mất ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất từ 3 ngón trở lên của một bàn tay, bao gồm ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ 24. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của 3 ngón tay trong một bàn tay, bao gồm ngón tay cái và ngón tay trỏ 25. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của năm ngón chân trong một bàn chân 26. Khiếm khuyết mũi dẫn đến tổn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn chức năng của mũi (Lưu ý 11)	15%
VI	27. Mất ngón tay cái hoặc ngón tay trỏ của một bàn tay, hoặc mất 2 trong 3 ngón tay giữa, ngón tay áp út và ngón tay út của một bàn tay 28. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng của ngón tay cái và ngón tay trỏ của một bàn tay	5%

Lưu ý 1

1-1. Việc xác định thị lực được dựa trên qui trình điều chỉnh tầm nhìn.

1-2. “Mù” có nghĩa là kết quả đo thị lực sẽ vĩnh viễn bằng hoặc dưới ngưỡng 0,02 theo Biểu đồ thị lực của Landolt.

1-3. Việc xác định sẽ được thực hiện sau sáu (06) tháng điều trị kể từ ngày bị tổn thương. Tuy nhiên, qui tắc này sẽ không áp dụng đối với các trường hợp để nhận thấy khả năng không thể phục hồi được như sự cắt bỏ nhãn cầu.

- Lưu ý 2 “Mất khả năng nói” có nghĩa là rơi vào một trong những trường hợp sau :
- 2-1. Mất khả năng nói rõ được ba (3) trong bốn (4) âm thanh để tạo thành lời nói như âm môi, âm răng, âm vòm, âm lưỡi gà.
 - 2-2. Mất dây thanh âm
 - 2-3. Mất ngôn ngữ phát sinh từ suy giảm của cơ quan nói được xác định là mất khả năng nói
- Lưu ý 3 “Mất khả năng nhai” có nghĩa là mất khả năng nhai hoặc nuốt , ngoại trừ với thức ăn lỏng, do các cơ quan hay chức năng bị hư hỏng dẫn đến không thể nhai hoặc nuốt.
- Lưu ý 4 Các điều kiện của "đòi hỏi phải có sự hỗ trợ từ những người khác trong các hoạt động cần thiết hàng ngày cho cuộc sống" có nghĩa là mất khả năng để ăn thực ăn, đi đại tiểu tiện, mặc và cởi quần áo, vào và ra khỏi giường, đi bộ, tắm rửa, ..., và yêu cầu những người khác thường xuyên ở gần hỗ trợ.
- Lưu ý 5 “Mất chức năng của một khớp” có nghĩa là bị cứng hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng vận động tự nhiên của một khớp; tên các khớp của các chi trên và dưới được liệt kê trong biểu đồ.
- Lưu ý 6
- 6-1. “Mất ngón tay” có nghĩa là mất từ liên khớp đốt gần của ngón tay (riêng với ngón tay cái là mất từ liên khớp đốt).
 - 6-2. Mất toàn bộ và vĩnh viễn chức năng ngay cả sau khi phẫu thuật kết nối ngón sẽ xem như là mất ngón tay, tương tự như vậy đối với ngón chân.
 - 6-3. Khi một ngón chân cái được cắt đi để phẫu thuật kết nối thay thế cho một ngón tay cái mà việc mất ngón tay cái này đã được xem như là thương tật, mặc dù ngón tay cái này sau khi phẫu thuật được phục hồi hoàn toàn chức năng thì vẫn được xem như là mất ngón tay cái. Tuy nhiên ngón chân cái bị cắt sẽ không được tính là thương tật.
- Lưu ý 7 “Mất vĩnh viễn chức năng của một ngón tay” có nghĩa là :
- 7-1. Mất một ngón tay tính từ liên khớp xa, hoặc bị cứng khớp toàn bộ và vĩnh viễn, hoặc ;
 - 7-2. Mất khả năng vận động chủ động của ngón tay tính từ liên khớp đầu gần của ngón tay.
- Lưu ý 8 “Mất một ngón chân” có nghĩa là sự cắt lia ngón chân tính từ liên khớp ngón chân – bàn chân hoặc mất toàn bộ một ngón chân.
- Lưu ý 9 “Mất vĩnh viễn chức năng nghe” được xác định dựa vào chẩn đoán của bệnh viện hoặc trung tâm giám định y khoa theo chỉ định của Công ty.
- Lưu ý 10 “Tổn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn khả năng chuyển động của cột sống” có nghĩa là bị cứng hoàn toàn cột sống cổ, hoặc hạn chế tính từ vị trí đầu tiên của đốt sống ngực cho đến một nửa hoặc ít hơn một nửa, tính theo sự sắp xếp thứ tự sinh lý học, hai trong ba loại chuyển động sau: gập người về phía trước/ngửa người ra sau, nghiêng người qua hai bên, xoay người.
- Lưu ý 11 “Khiếm khuyết mũi” có nghĩa là mất một nửa hoặc nhiều hơn một nửa sụn mũi.
- “Tổn thương nghiêm trọng và vĩnh viễn chức năng” có nghĩa là tắc nghẽn cả hai lỗ mũi, khó thở, không thể nào điều chỉnh, hay mất khả năng ngửi của cả hai lỗ mũi.
- Lưu ý 12 "Giải thích / định nghĩa về mất vĩnh viễn chức năng dựa vào kết quả của việc điều trị trong sáu tháng.

Mô tả của các khớp của chi trên và dưới:

